

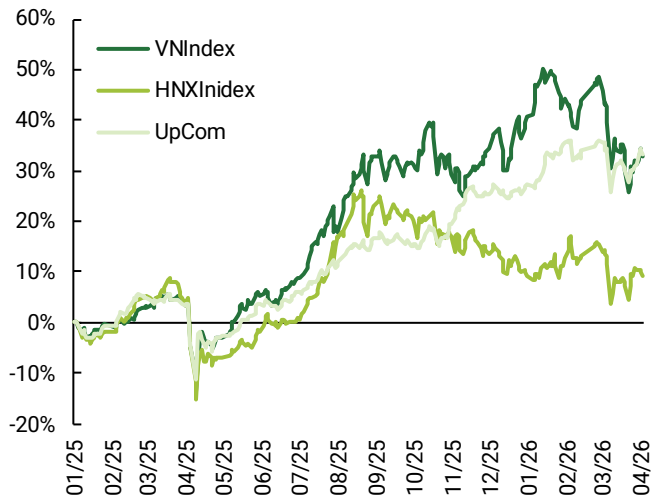
**VN-Index** **1684.04 (-0.64%)**  
827 Tr. cổ phiếu 21212.9 Tỷ VND (-22.78%)

**HNX-Index** **248.68 (-0.67%)**  
63 Tr. cổ phiếu 1124.7 Tỷ VND (-9.93%)

**UPCOM-Index** **126.53 (-0.58%)**  
45 Tr. cổ phiếu 480.7 Tỷ VND (-31.62%)

**VN30F1M** **1835.40 (-0.96%)**  
216,777 HD OI: 43,848 HD

### % Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1684.0, giảm -10.8 điểm (-0.64%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền trở lại phân hóa trước bối cảnh địa chính trị chưa rõ ràng. Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: VIC (+0.8%), VHM (+1.1%), NVL (+2.9%) | Bảo hiểm: MIG (+1.0%), BVH (+3.0%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: EIB (-3.1%), TCB (-2.0%), OCB (-1.8%) | Thực phẩm và đồ uống: VHC (-2.1%), HAG (-1.8%), DBC (-1.5%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-6.7%), VTP (-4.8%), GMD (-4.5%) | Tiện ích: NT2 (-3.7%), REE (-2.9%), GEG (-2.8%) | Tài nguyên Cơ bản: HPG (-2.6%), SMC (-1.6%), NKG (-1.5%)  
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, LPB, GAS, BSR - Chiều giảm | HPG, GEE, BID, TCB, VCB  
Khối ngoại: Bán ròng hơn 1500 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VHM, HPG, MWG, trong khi mua ròng ACB, MSN, HCM.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Shooting Star và gần lấp lại khoảng "gap tăng" trước đó, hàm ý động lượng phục hồi suy yếu. Thanh khoản cũng duy trì mức thấp cho thấy dòng tiền mới vẫn thận trọng dù mặt bằng giá đã hạ nhiệt. Hiện tại, phần lớn cổ phiếu đang lùi về kiểm định các vùng hỗ trợ ngắn hạn, sẽ bước vào giai đoạn sàng lọc xu hướng. Những mã giữ vững được nền giá và hồi phục tốt có thể trở thành nhóm dẫn dắt, trong khi các trường hợp phá vỡ hỗ trợ có thể tiếp phát tín hiệu đi xuống trong pha giảm. Vùng kháng cự và hỗ trợ gần của VN-Index lần lượt quanh 1750 và 1660 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng chịu chi phối bởi lực cung và lùi về vùng hỗ trợ quanh 245 – 248. Giao dịch khả năng tiếp tục giằng co tại đây. Nếu đánh mất hỗ trợ, đà giảm có thể tìm về khu vực đáy cũ quanh ngưỡng 235 - 238.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh chỉ số có thể phát tín hiệu nhiễu, trọng tâm nên chuyển sang quản trị danh mục theo diễn biến của từng cổ phiếu cụ thể. Theo dõi tín hiệu kiểm định hỗ trợ, nếu chưa vi phạm, NĐT có thể tiếp tục nắm giữ. Trái lại, nếu xuất hiện dấu hiệu sập gãy, nên cơ cấu dứt khoát, tránh việc mua bình quân giá. Chiều mua mới hoặc gia tăng tỷ trọng cần kiên nhẫn chờ đợi phản ứng bật tăng xác nhận. Nhóm ngành nổi bật: Bất động sản, Ngân hàng, Điện và Bảo hiểm.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi MIG (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,684.0 ▼	-0.6%	0.7%	-7.1%	21,212.9 ▼	-22.8%	-9.7%	-51.6%	826.6 ▼	-12.0%	-12.2%	-36.7%
HNX-Index	248.7 ▼	-0.7%	-1.5%	-4.4%	1,124.7 ▼	-9.9%	-41.1%	-62.0%	63.1 ▼	-5.9%	-40.1%	-46.2%
UPCOM-Index	126.5 ▼	-0.6%	1.8%	-2.0%	480.7 ▼	-31.6%	-56.9%	-76.2%	45.3 ▲	64.0%	-19.2%	-50.6%
VN30	1,837.4 ▼	-0.8%	0.9%	-6.2%	11,195.4 ▼	-36.7%	8.0%	-54.4%	303.5 ▼	-32.8%	-4.7%	-47.1%
VNMID	2,142.0 ▼	-1.6%	-2.2%	-5.8%	8,338.2 ▲	7.6%	-22.8%	-45.3%	380.8 ▲	13.2%	-22.3%	-32.7%
VNSML	1,406.6 ▼	-0.9%	-0.9%	-6.5%	923.2 ▼	-12.3%	-44.9%	-67.2%	66.9 ▼	-8.4%	-41.1%	-48.9%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	608.0 ▼	-0.9%	1.06%	-6.5%	5,149.3 ▼	-19.45%	-19.6%	-32.5%	220.2 ▼	-25.6%	-21.4%	-29.7%
Bất động sản	730.3 ▬	0.4%	9.0%	-6.0%	3,678.0 ▼	-18.0%	-19.7%	-15.0%	140.7 ▲	14.4%	-13.7%	-11.4%
Dịch vụ tài chính	310.3 ▼	-1.3%	2.4%	-6.1%	3,227.5 ▲	1.8%	0.3%	-27.1%	147.5 ▲	4.9%	0.2%	-20.4%
Công nghiệp	268.9 ▼	-3.6%	6.2%	-0.6%	1,026.8 ▼	-29.0%	-33.1%	-44.2%	25.4 ▼	-26.5%	-32.0%	-52.2%
Tài nguyên cơ bản	522.5 ▼	-2.4%	5.0%	-4.4%	1,022.6 ▼	-33.2%	-12.8%	-31.0%	43.1 ▼	-30.8%	-13.1%	-31.2%
Xây dựng - Vật Liệu	176.5 ▼	-1.5%	1.4%	-3.9%	1,478.9 ▲	20.1%	-2.4%	-10.4%	72.5 ▲	24.7%	2.9%	-4.3%
Thực phẩm	497.8 ▼	-0.7%	-8.4%	-35.6%	1,011.9 ▲	6.9%	-21.7%	-44.0%	24.2 ▲	13.8%	-22.8%	-40.0%
Bán Lẻ	1,498.8 ▼	-2.6%	2.8%	-7.7%	774.6 ▲	21.2%	1.3%	-34.3%	10.1 ▲	10.4%	0.5%	-38.2%
Công nghệ	400.8 ▼	-0.9%	0.8%	-15.7%	484.8 ▲	1.2%	-24.3%	-58.1%	6.9 ▼	-2.3%	-26.7%	-57.4%
Hóa chất	179.5 ▼	-0.5%	3.7%	-17.7%	854.9 ▲	17.6%	-11.1%	-49.7%	20.2 ▼	-7.6%	-22.2%	-52.4%
Tiện ích	755.1 ▼	0.0%	-2.3%	-20.3%	614.7 ▲	32.5%	-5.6%	-39.6%	26.3 ▲	26.5%	-1.0%	-35.8%
Dầu khí	108.4 ▬	0.8%	-2.8%	-24.7%	536.2 ▼	-22.2%	-39.6%	-66.7%	17.4 ▼	-25.9%	-38.8%	-59.5%
Dược phẩm	443.3 ▼	-0.7%	1.6%	0.0%	54.6 ▼	-13.1%	17.5%	13.9%	1.8 ▲	23.7%	14.5%	-7.6%
Bảo hiểm	129.4 ▲	2.4%	1.3%	1.0%	84.2 ▼	-42.3%	8.5%	2.5%	1.6 ▼	-41.7%	-4.6%	-11.4%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,684.0 ▼	-0.64%	-5.6%	15.5x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,454 ▼	-0.80%	15.4%	16.4x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	7,027 -	-	-18.7%	15.9x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,392 ▬	0.03%	0.7%	16.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,999 -	-	-0.9%	9.2x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,880 ▼	-1.00%	-2.2%	16.3x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,117 -	-	-2.0%	13.1x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	53,123 ▲	1.26%	5.5%	20.7x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,583 ▬	0.11%	-3.8%	25.8x	5.1x
Dow Jones	Mỹ	46,505 ▼	-0.13%	-3.2%	23.1x	5.3x
FTSE 100	Anh	10,436 -	-	5.1%	16.7x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,693 -	-	-1.7%	16.6x	2.4x
DXY		100.0 ▬	0.32%	1.7%		
USDVND		26,339 ▬	0.008%	0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

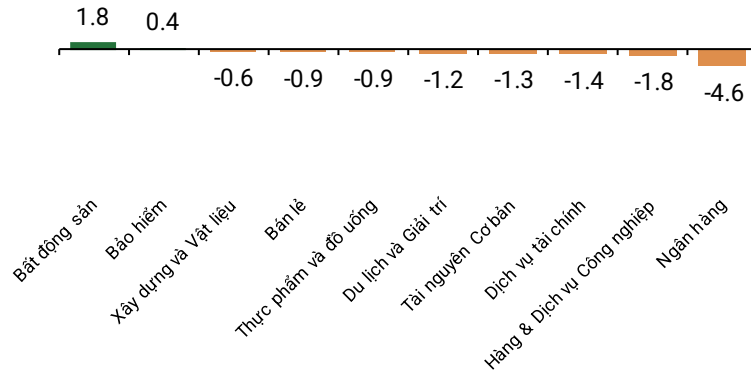
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	-	33.9%	79.2%	55.4%
Dầu WTI	-	49.6%	94.3%	66.6%
Khí gas	-	-8.3%	-24.0%	-32.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	0.0%	9.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	0.8%	-2.6%
PVC (*)	▲	1.3%	17.0%	20.5%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	28.8%	84.0%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.6%	0.8%	11.3%
Bông Cotton	▬	0.2%	14.3%	10.3%
Đường	▼	-1.9%	7.7%	-0.1%
World Container Index	▬	0.4%	20.5%	3.4%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.0%	27.0%	175.9%
Vàng	-	-8.1%	8.3%	50.1%
Bạc	▬	0.003%	-11.0%	129.2%

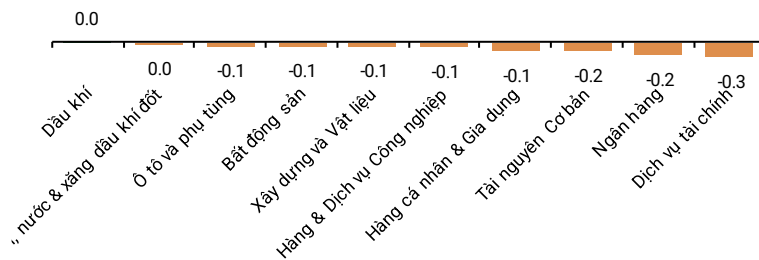
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

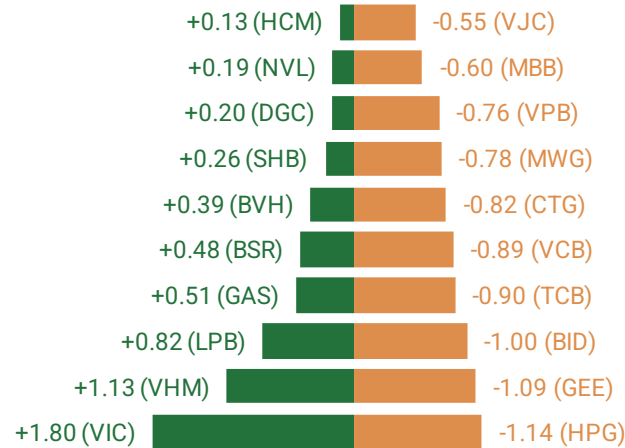
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



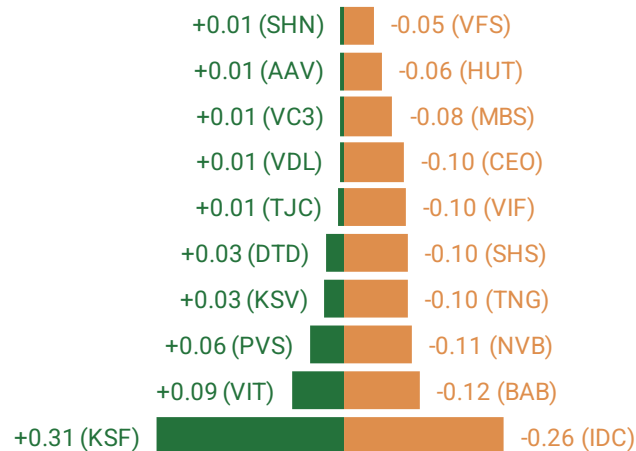
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

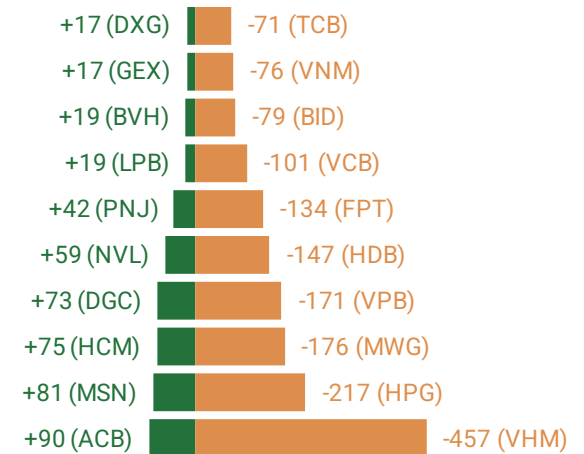


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

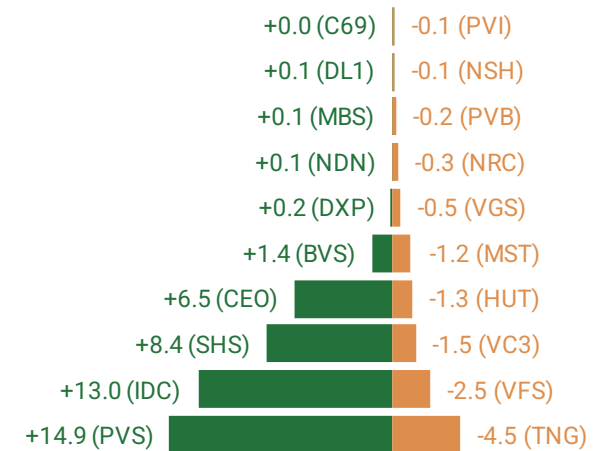


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

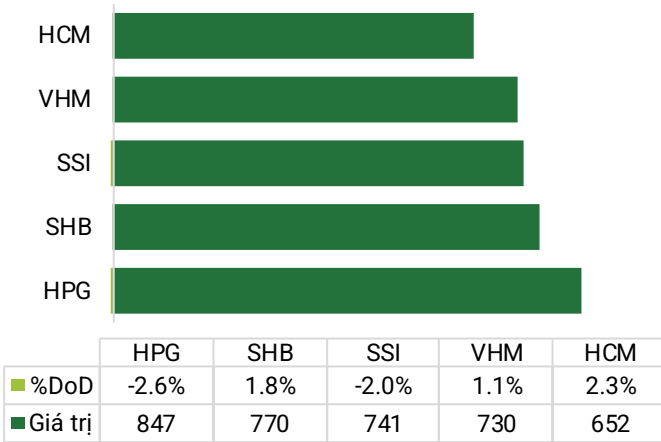
### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



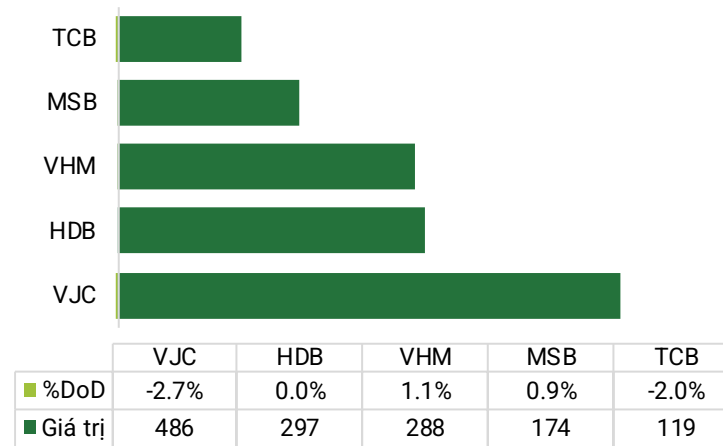
### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

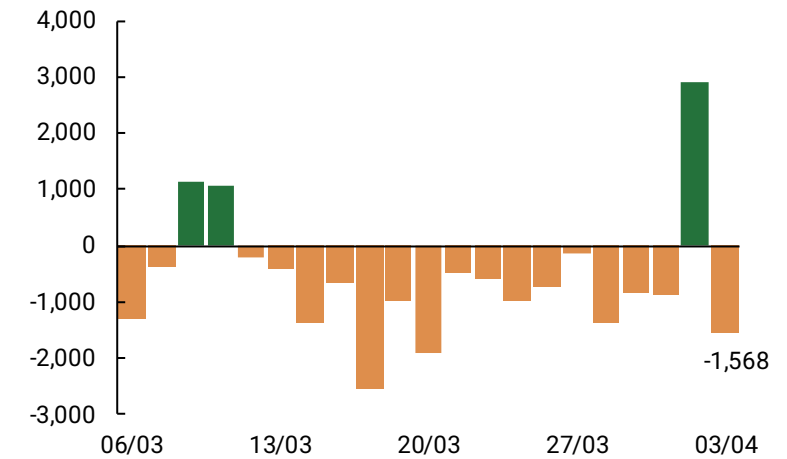


### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

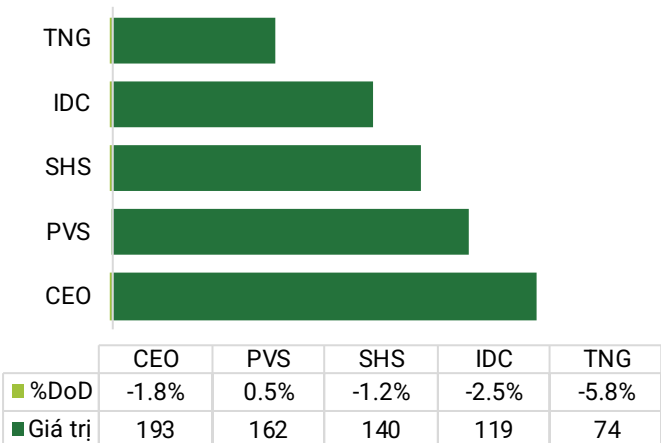


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

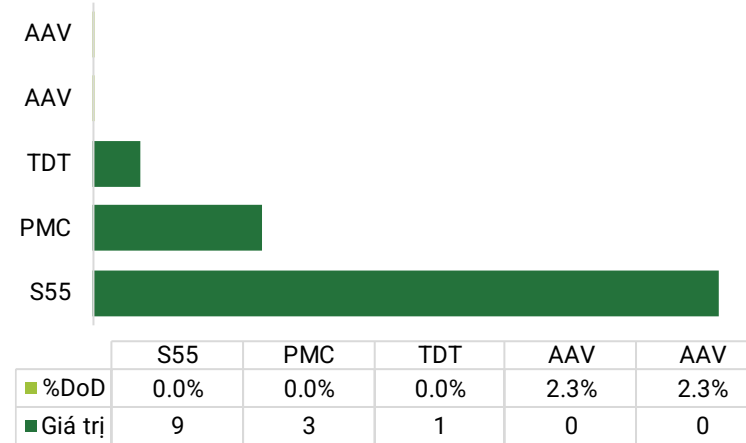
### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



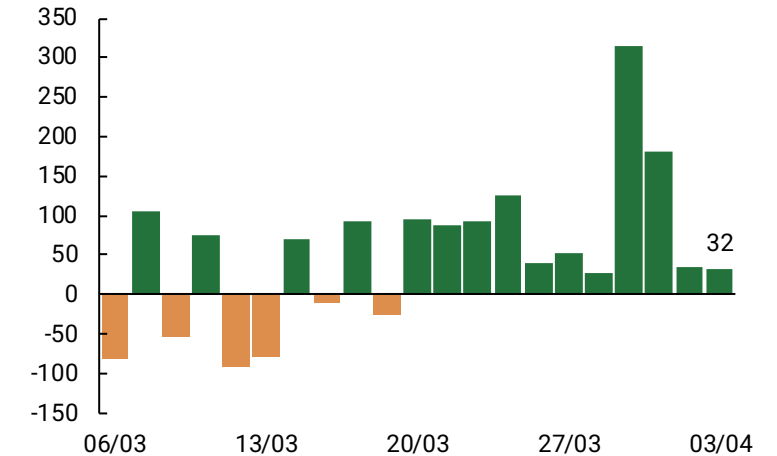
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1580.
- ✓ Kháng cự: 1700 | 1760.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI phục hồi trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

**Kịch bản:** Áp lực điều chỉnh trở lại chi phối, song, thanh khoản chưa đột biến, hàm ý cung bán chưa quá tiêu cực. Khu vực 1680 – 1700 khả năng được củng cố thêm trong các phiên tới. Nếu vùng này được giữ vững sẽ thúc đẩy nhịp hồi tiếp tục hướng đến vùng 1750 – 1760 điểm. Tuy nhiên, cần lưu ý độ rộng thị trường đang phân kỳ với xu hướng. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên quanh mức 1660 điểm, tín hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến đà tăng vi phạm.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1790 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1860 | 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI phục hồi trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

**Kịch bản:** Khu vực 1840 – 1850 khả năng tiếp tục được kiểm định trong các phiên tới. Nếu lực cầu vẫn giữ vững mốc này, nhịp hồi có thể hướng tới mục tiêu cao hơn là ngưỡng 1900 điểm. Hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên quanh mức 1800 điểm, tín hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến đà tăng vi phạm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	<b>MIG</b>	<b>WATCH</b>	Current price	<b>19.65</b>	P/E (x)	12.7
Exchange	HOSE		Watch zone	<b>18 - 18.4</b>	P/B (x)	1.6
Sector	Property & Casualty Insurance		Target price	21	EPS	1541.7
			Cut loss price	17	ROE	13.7%
				Stock Rating	B	
				Scale Market Cap	Medium	



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20, MA50 ngày.
  - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
  - Thanh khoản trung bình tuần tăng, cho thấy dòng tiền quay trở lại.
  - Rủi ro: Thị trường chung có dấu hiệu suy yếu có thể ảnh hưởng đến vận động cổ phiếu.
- ➔ Xu hướng đi lên có thể được củng cố lại.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát phản ứng khi giá hạ nhiệt kiểm định lại khu vực 18 – 18.4.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	<b>MIG</b>	Theo dõi	06/04/2026	19.65	18 - 18.4	-	21	15.38%	17	-6.59%	

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	<b>GEG</b>	Mua	19/03/2026	-	15.85	16.1 - 16.4	-2.2%	18.4	13.20%	15	-7.70%	
2	<b>NLG</b>	Mua	01/04/2026	-	28.1	28.5 - 29	-2.4%	32	11.30%	26.8	-6.78%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1835.4, giảm 17.8 điểm (-1.0%). Giá mở cửa khởi sắc nhưng nhanh chóng mất đà và áp lực điều chỉnh gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh trở lại chi phối. Vị thế Short có thể chờ khi giá phục hồi và suy yếu dưới ngưỡng 1840. Trong trường hợp giá không hồi, có thể tham gia nếu đánh mất ngưỡng 1830. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 1850. Lưu ý biến động mạnh khả năng còn chi phối.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1767.3, giảm 10 điểm (-0.6%). Độ lệch basis 0.3 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 40 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1750 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1785 điểm.

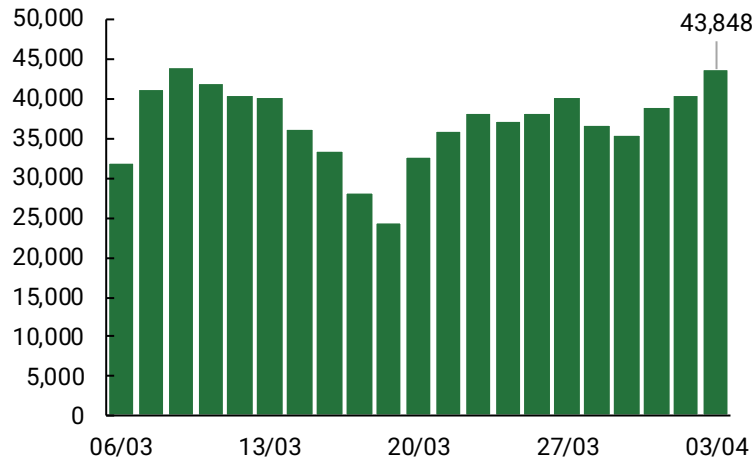
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1850	1865	1840	15 : 10
Short	< 1840	1826	1848	14 : 8
Short	< 1830	1816	1840	14 : 10

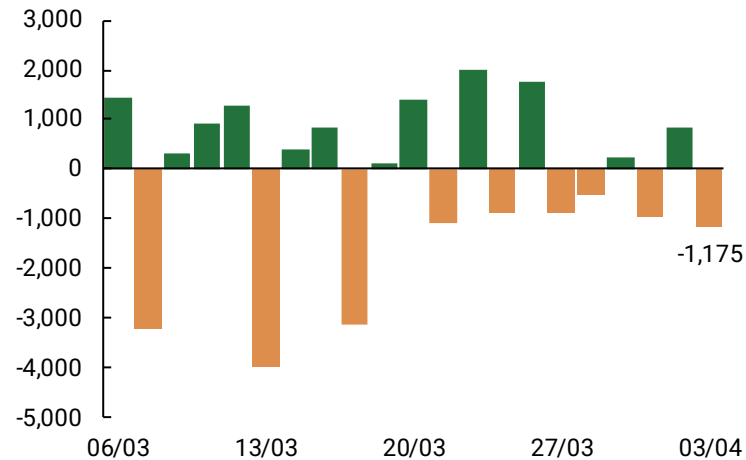
### Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,836.2	-8.9	38	297	1,850.2	-14.0	17/09/2026	167
4111G6000	1,836.3	-15.3	197	1,408	1,843.2	-6.9	18/06/2026	76
4111G5000	1,839.8	-12.0	370	325	1,841.1	-1.3	21/05/2026	48
4111G4000	1,835.4	-17.8	216,777	43,848	1,838.4	-3.0	16/04/2026	13
4112G4000	1,767.3	-10.0	40	38	1,767.9	-0.6	16/04/2026	13

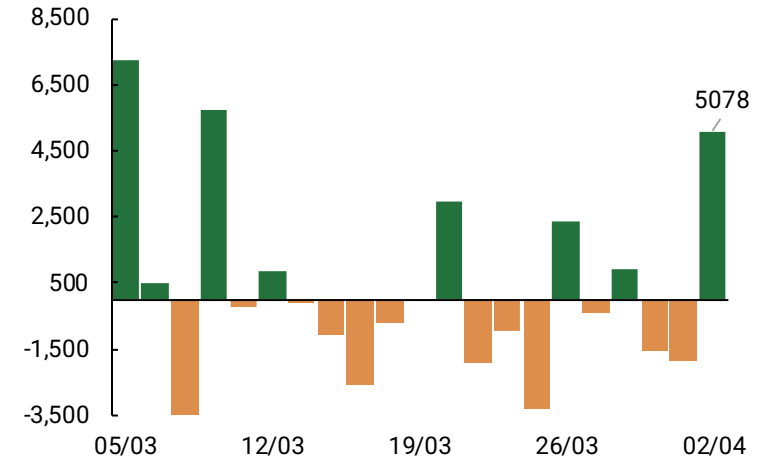
Khối lượng mở (Open interest)



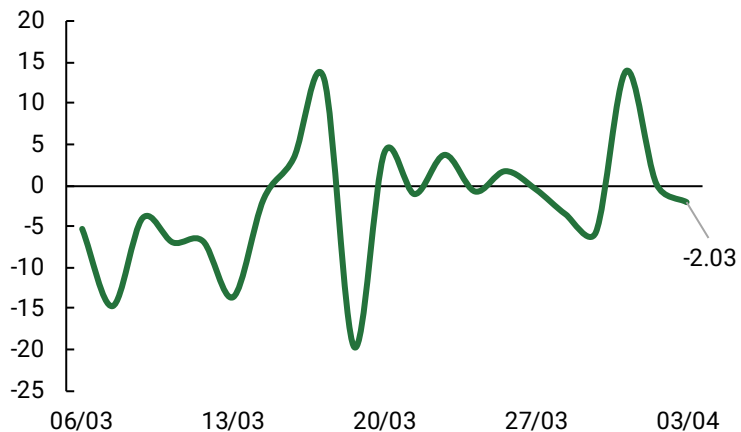
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



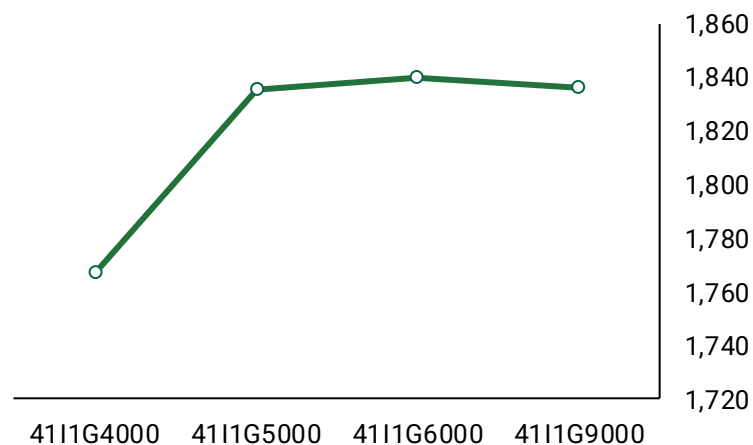
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



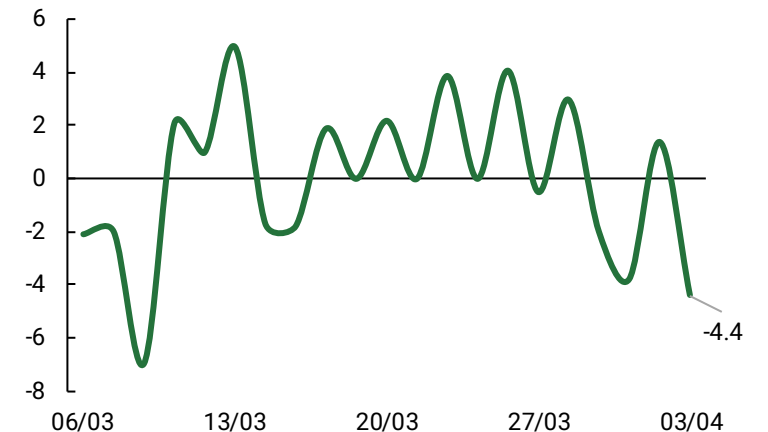
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



### THÔNG TIN VĨ MÔ

- 01/04 Vietnam & US - Chỉ số PMI
- 03/04 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 05/04 Hàng hóa - Cuộc họp OPEC-JMMC
- 06/04 Việt Nam - Dữ liệu kinh tế vĩ mô  
Mỹ - Thời hạn đàm phán Iran
- 07/04 Việt Nam - FTSE rà soát giữa kỳ
- 09/04 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC  
Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10/04 Mỹ - Chỉ số CPI, Chỉ số Tâm lý Người tiêu dùng Michigan
- 14/04 Mỹ - Chỉ số PPI
- 16/04 Việt Nam - Đáo hạn phái sinh  
Trung Quốc – GDP Quý 1
- 28/04 Nhật Bản - BOJ họp và công bố lãi suất
- 29 - Mỹ - FED họp và công bố lãi suất  
30/04 Châu Âu - ECB họp và công bố lãi suất  
Canada - BOC họp và công bố lãi suất

**Iran đang triển khai các thủ tục để tàu Việt Nam qua eo biển Hormuz:** Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Phạm Thu Hằng cho biết trên cơ sở các đề nghị của Việt Nam, các cơ quan chức năng của Iran đang triển khai các thủ tục liên quan đến việc di chuyển của tàu Việt Nam qua eo biển Hormuz.

**Mỹ phá hủy cây cầu cao nhất của Iran, ông Trump kêu gọi Tehran sớm lập thỏa thuận:** Ngày 02/04, trên mạng xã hội Truth Social, ông Trump chia sẻ đoạn video cho thấy cây cầu kết nối giữa hai thành phố Tehran và Karaj bị phá hủy, đồng thời đe dọa cảnh tượng như vậy sẽ còn lặp lại nếu Iran không đạt thỏa thuận với Mỹ.

**Iran tập kích trung tâm dữ liệu Amazon, Oracle, cảnh báo sẽ mở rộng các đợt tấn công:** Căng thẳng tại Trung Đông tiếp tục leo thang khi hạ tầng công nghệ và kinh tế trong khu vực bắt đầu trở thành mục tiêu tấn công. Bộ chỉ huy Hải quân thuộc Vệ binh Cách mạng Hồi giáo Iran (IRGC) thông báo đã tiến hành các cuộc tập kích nhằm vào cơ sở của hai doanh nghiệp công nghệ Mỹ tại vùng Vịnh. Các mục tiêu được nhắc tới gồm trung tâm điện toán đám mây của Amazon tại Bahrain và cơ sở của Oracle ở Dubai (UAE).

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**HCM - HSC ước tính lợi nhuận quý I tăng 26%, kế hoạch tăng vốn lớn:** Theo tài liệu họp ĐHCĐ, công ty dự kiến phương án phát hành cổ phiếu quy mô lớn năm 2026 với tổng giá trị gần 4,920 tỷ đồng, nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ và mở rộng quy mô kinh doanh trong giai đoạn tới. Song song với kế hoạch tăng vốn, HSC đặt mục tiêu doanh thu năm 2026 đạt 6,567 tỷ đồng, tăng 50% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 2,302 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 56%. Tài liệu cũng nêu ước tính kết quả kinh doanh quý I với doanh thu 1,264 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 356 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 285 tỷ đồng, tăng hơn 26%.

**DBC - Quý I lãi 370 tỷ đồng:** Lãnh đạo Dabaco cho biết doanh thu quý đầu năm ước 5,600 tỷ đồng, tăng khoảng 50% so với cùng kỳ 2025. Trái lại, lợi nhuận trước thuế khoảng 400 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế ước đạt khoảng 370 tỷ đồng; giảm lần lượt 25% và 27% so với quý I/2025. Lợi nhuận đi lùi trong bối cảnh giá heo hơi có xu hướng suy giảm ba tháng đầu năm, có thời điểm chạm 80,000 đồng/kg trong tháng 1 và hạ về còn khoảng 62,000 - 63,000 đồng/kg cuối tháng 3.

**KDH - Khang Điền đặt mục tiêu lãi tăng 44% trong năm 2026:** Doanh nghiệp đặt kế hoạch năm 2026 với doanh thu 4,200 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1,500 tỷ đồng, tương ứng giảm 10% về doanh thu nhưng tăng 44% về lợi nhuận so với thực hiện năm 2025. Tỷ lệ cổ tức dự kiến ở mức 10%. Một nội dung đáng chú ý khác là phương án phát hành hơn 10.86 triệu cổ phiếu ESOP với giá 12,000 đồng/cp.

**VCB - Vietcombank muốn tăng vốn điều lệ lên hơn 94,000 tỷ đồng:** Năm 2026, Ngân hàng đặt mục tiêu tổng tài sản tăng trưởng theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Huy động và tín dụng tăng trong hạn mức cho phép. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 1.5%. Về phương án tăng vốn điều lệ, Ngân hàng dự kiến phát hành tối đa gần 1.07 tỷ cp với tổng giá trị tối đa 10,687 tỷ đồng. Tỷ lệ phát hành sẽ căn cứ theo thời điểm phát hành thực tế. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ của VCB sẽ tăng từ 83,557 tỷ đồng lên 94,238 tỷ đồng.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415